

Quyết định số: 06/2021/HS-GĐT
Ngày 08 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: - Ông Trần Văn Tuấn;
- Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương— Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Vũ Mạnh C sinh năm 1996; trú tại xóm Kim Q, xã Ngọc L, huyện Yên
Th, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Đình M và bà Nguyễn
Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 10/4/2019.

2. Nguyễn Xuân K sinh năm 1988; trú tại xóm Đồng T1, xã Yên Tr, huyện
Yên Th, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ph và
bà Nguyễn Thị H; tiền sự: không; tiền án: ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân
huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội) xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài
sản”; tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho
hưởng án treo tại Bản án số 24 ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên
Th, tỉnh Hòa Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là
04 năm 06 tháng tù; bị bắt giam ngày 10/4/2019.

3. Bùi Anh T2 sinh năm 1998; trú tại xóm Dương 1, xã Ngọc L, huyện Yên
Th, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Bùi Văn T3 và bà Bùi
Thị H1; tiền sự: không; tiền án: ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên
Th, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài
sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; bị bắt giam ngày
18/4/2019.

4. Trịnh Văn S sinh năm 1994; trú tại xóm Đồi, xã Ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; có mẹ là Trịnh Thị Th1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 18/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào ngày 09/4/2019 Nguyễn Xuân K cùng Bùi Anh T2 và Trịnh Văn S thuê phòng nghỉ số 106, nhà nghỉ Bình Th2 thuộc xóm Ba C, xã Ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình để nghỉ.

Đến chiều cùng ngày K gọi điện thoại cho Vũ Mạnh C hỏi “mày thiết kế được đồ không” (nghĩa là thiết kế được ma túy không) C trả lời “để em xem đã, có gì em gọi” K nói “nếu được thì mang xuống nhà nghỉ Bình Th2 chơi” C trả lời “vâng”. Sau đó, C đã tìm mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với số tiền 7.000.000 đồng và đi đến nhà nghỉ Bình Th2. Tại đây, K, T2, S và C cùng sử dụng ma túy, số còn lại K chia thành 3 gói nhỏ để tại đầu giường nơi K và C nằm nghỉ, số còn lại K mang về nhà cất giấu. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Yên Th phối hợp với Công an xã Ngọc L, huyện Yên Th đến phát hiện khe giường phía trên đầu giường nơi C và K nằm ngủ có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy và 01 vỏ gói ni lông màu trắng. Số ma túy K cất giấu tại nhà, sáng ngày 14/4/2019 T2 và S đến lấy mang về nhà T2 cất giấu. Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ số ma túy đã cất giấu.

Tại Bản kết luận giám định số: 74/KLGD-CAT-PC09 ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 (ba) mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Vũ Mạnh C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,19 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 81/KLGD-CAT-PC09 ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Anh T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 38,43 gam.

Kết luận xác định 02 gói ma túy thu giữ có tổng khối lượng là 39,62 g là Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Mạnh C 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Xuân K 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65

Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Anh T2 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 07 năm 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/4/2019;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn S 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 329/QĐ-VKS-KN ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Th với nội dung: Xác định lại vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án từ đó làm cơ sở phân hóa vai trò từng bị cáo. Cụ thể xác định Nguyễn Xuân K là người khởi xướng, giữ vai trò chính; không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Xuân K, Vũ Mạnh C, Bùi Anh T2 và Trịnh Văn S được hưởng mức án dưới khung hình phạt; đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo trên; không tuyên trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Bùi Anh T2.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2020/HSPT ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng nghị số 329/QĐ-VKS-KN ngày 22/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân K; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Xuân K 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Mạnh C 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Anh T2 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 07 năm 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/4/2019;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn S 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2019.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2020/KN-HS ngày 27/11/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ Mạnh C, Nguyễn Xuân K, Bùi Anh T2 và Trịnh Văn S để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 10/4/2019 đến ngày 18/4/2019, Nguyễn Xuân K, Vũ Mạnh C, Trịnh Văn S và Bùi Anh T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 39, 62 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã kết án Nguyễn Xuân K, Vũ Mạnh C, Trịnh Văn S và Bùi Anh T2 đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[2] Trong vụ án này, các bị cáo đều là người nghiện ma túy trong đó, Nguyễn Xuân K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo S và T2 đến nhà nghỉ Bình Th2, khi đi K đã chuẩn bị và mang theo bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá; K là người chủ động gọi điện và hỏi C về việc mua ma túy về để sử dụng. C đồng ý, khi C mua được ma túy đưa cho K thì K là người chia ma túy thành các gói nhỏ để sử dụng và là người trực tiếp cho ma túy vào bộ đồ sử dụng ma túy để cho S, T2, C và chính bản thân K cùng sử dụng và K cũng là người mang phần lớn số ma túy 38,43 gam về nhà K cất giấu. Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, K đã nhờ T2 vớt số ma túy đã cất giấu trong nhà K để trốn tránh hành vi phạm tội. Như vậy, K chính là người khởi xướng, chủ động tìm địa điểm để sử dụng ma túy, tìm người mua ma túy để sử dụng và là người cất giấu số lượng lớn ma túy tại nhà, do đó K là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Vũ Mạnh C, sau khi được K gọi điện nhờ mua ma túy, C đã đồng ý và trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy, mang ma túy đến nhà nghỉ theo sự điều hành của K rồi cùng S, T2, K cùng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ nên giữ vai trò là người thực hành tích cực, đồng phạm với bị cáo Nguyễn Xuân K; Bùi Anh T2 là người cùng sử dụng ma túy với K, S và C, đồng thời là người giúp sức cho K trong việc cất giấu 38,43 gam Methamphetamine; Trịnh Văn S là người cùng sử dụng và cùng

tham gia việc tàng trữ, cất giấu ma túy. Do đó, các bị cáo T2 và S giữ vai trò là người giúp sức, đồng phạm với bị cáo K trong vụ án.

Như vậy, xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng, Nguyễn Xuân K là người khởi xướng nên giữ vai trò chính trong vụ án, sau đó lần lượt đến Vũ Mạnh C, Bùi Anh T2 và Trịnh Văn S. Việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá vai trò của Vũ Mạnh C cao hơn Nguyễn Xuân K là không phù hợp.

Hành vi của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm tù. Đối với Nguyễn Xuân K là người khởi xướng, giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có bố đẻ là người có công với cách mạng. Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt bị cáo 09 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không phù hợp, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Mạnh C: Trong vụ án này, C là người tiếp nhận ý chí của K và thực hiện tội phạm một cách tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp bỏ tiền ra đi mua ma túy về cho K, S, T2 sử dụng. Mặc dù, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nhưng với vai trò là người thực hành tích cực việc Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù có phần nhẹ, chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Anh T2 là đồng phạm đứng vai trò thứ 3 trong vụ án; bị cáo là người cất giấu số ma túy của bị cáo K về nhà với mục đích tiếp tục sử dụng; bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; phạm tội trong thời gian thử thách và phải chịu tổng hợp hình phạt của hai bản án; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt bị cáo 07 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không phù hợp.

Đối với bị cáo Trịnh Văn S: Bị cáo là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết đầu thú, là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt bị cáo 06 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ Mạnh C, Nguyễn Xuân K, Bùi Anh Tú và Trịnh Văn S; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình (kèm HSVA);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
- Trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa (02 bản cho Nguyễn Xuân K và Trịnh Văn S);
- Trại giam Suối Hai, tp Hà Nội (02 bản giao cho Vũ Mạnh C và Bùi Anh Tú);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VP, PHCTP, PGĐKTI, HSVA.
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- .

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học